TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số: 15/ 2018/HNGĐ
Ngày: 10/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Kim Hợp

2/ Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2018, về việc kiện xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX - ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST – HNGĐ ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990. Có mặt

ĐKHKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt

ĐKHKTT: Xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn ngày 20/11/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hai bên hoàn toàn tự nguyện

không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H tại xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau nên cũng từ năm 2010 cho đến nay chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị với anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Bùi Hải Đ, sinh ngày 27/5/2009. Hiện tại cháu Đ đang ở với anh H và mẹ đẻ anh H. Vợ chồng ly hôn chị nhất trí để anh H nuôi con vì hiện tại chị chưa có chỗ ở ổn định và chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công sức đóng góp chung: Vợ chồng không có.

Về công nợ chung: Chị N khai vợ chồng không ai nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại Tòa án chị Bùi Thị N có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập nhiều lần theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Bùi Văn H vẫn cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa để tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn H vẫn không có mặt như vậy anh Bùi Văn H đã tự tước bỏ quyền của mình được quy định tại điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị N. Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con chung: Giao cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 27/5/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị N. Về án phí chị Bùi Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn anh Hải không chấp hành, không đến Tòa trình bày ý kiến của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, UBND xã và nhà văn hóa thôn nơi anh H cư trú. Ngày 17/7/2018 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 10/8/2018 nhưng anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị N và anh H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không chịu được cuộc sống như vậy nên chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Đ, xã Y, huyện L1, tỉnh Hòa Bình từ cuối năm 2010 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị Bùi Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng nhưng anh H không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không đến Tòa để trình bày quan điểm của mình. Qua xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình anh H và chính quyền địa phương nơi anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N đã bỏ về nhà đẻ ở, còn anh H đi làm ăn xa, hàng tháng vẫn về nhà vài lần (mẹ đẻ anh H đã đưa thông báo thụ lý cho anh H nhưng anh H nói Tòa giải quyết thế nào thì giải quyết, anh không có ý kiến gì) (BL số 32). Vì vậy Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã quá căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Bùi Văn H là phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn H có 01 con chung Bùi Hải Đ, sinh ngày 27/5/2009. Hiện tại cháu Đ đang ở với anh H và mẹ đẻ anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nhưng hiện tại cháu Đ đang ở cùng với anh H và mẹ đẻ anh H. Tại bản tự khai cháu Đ có nguyện vọng xin được ở với anh H và bà nội. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị N cũng đồng ý để cháu Đ ở với anh H do điều kiện hoàn cảnh hiện tại chị chưa có nhà ở. Vì vậy để đảm bảo về mọi mặt của cháu Đ nên giao anh Bùi Văn H tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung; Công sức đóng góp và công nợ chung: Không có – Không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

* Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Bùi Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 4 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Văn H nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung Bùi Hải Đ, sinh ngày 27/5/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn H mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*).Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.Chị Bùi Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn H có quyền làm đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 00002433 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị N còn phải nộp tiếp 300.00 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã E;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Mai